

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: X), sinh năm 1982, Nơi ĐKKHKT: Khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: 03 người, kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985); Bị cáo hiện chung sống như vợ chồng với Lê Thị Thanh T, sinh năm 1967; con: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2006.

Tiền sự: Có 01 tiền sự (vào ngày 12/12/2016 bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt); tiền án: Không; nhân thân: Vào ngày 05/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2013 (Đương nhiên được xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 12/7/2017 đến ngày 15/7/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T: Ông Phạm Minh T, Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 6 năm 2017 đến ngày 12/7/2017 bị cáo Nguyễn Đức T đã dùng xe mô tô mang biển số 84H1-3896 của chị Lê Thị Thanh T sinh năm 1967 ngụ khóm 1, thị trấn C, huyện T đi lên Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của những người không rõ lai lịch tổng cộng 10 lần, đem về thị trấn C, huyện T, tỉnh T, phân ra thành tép để sử dụng và bán lại cho những người nghiện.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2017 bị cáo Nguyễn Đức T đang nằm trên võng ở phía sau quán cà phê M của ông Nguyễn Hải H sinh năm 1958 (là cha của bị cáo) tại khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T, thì Lê Văn K sinh năm 1983 ngụ ấp T, xã T, huyện T đến hỏi mua 01 tép ma túy hêrôin, bị cáo T liền lấy cái bóp da đựng ma túy từ trong túi quần ra bán cho K 01 tép ma túy hêrôin với giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng), K vừa trả tiền xong thì bị Công an huyện Tiểu Cần bắt quả tang.

Vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Đức T gồm 65 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 06 gói nylon được hàn kín (gồm 05 gói nhỏ và 01 gói lớn), bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt; 01 cái bóp da hai ngăn màu đỏ; 01 ống giấy loại hộp; 01 ống thủy tinh trong suốt một đầu tròn; 01 bật lửa màu xanh; 01 bình kim loại màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S có gắn sim mang số 01.207.639.109; 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu xanh đen loại bàn phím không có sim; tiền Việt Nam do T bán ma túy mà có là 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng), tiền của chị Lê Thị Thanh T gửi bị cáo T cất giữ là 12.700.000 đ (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô 2 bánh mang biển số 84H1-3896 của chị Lê Thị Thanh T mua chưa sang tên.

Thu giữ của Lê Văn K: 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu ZTE màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, có gắn sim mang số 01.656.398.769 và tiền Việt Nam 440.000 đ (bốn trăm bốn chục nghìn đồng).

Theo kết luận giám định số: 248/KLGD-PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận như sau:

- Mẫu chất bột màu trắng ở thể rắn bên trong 65 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 4,8937 gam loại: Hêrôin.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 06 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,4203 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng ở thể rắn bên trong 01 đoạn ống nhựa trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0356 gam loại: Hêrôin.

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của chất ma túy Hêrôin so với mức tối thiểu quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là 98,58%

Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của chất ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là 12,10%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Hêrôin và Methamphetamine là 110,68% .

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức T còn thừa nhận trước khi bị bắt, bị cáo còn bán ma túy cho những người sau đây:

Khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2017 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Văn K 02 lần, 02 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng; cho Huỳnh Chí Q 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép 100.000 đồng; cho Trần Thanh P 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Duy L 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Tấn P 02 lần, hai tép mỗi tép giá 300.000 đồng; bán cho Đặng Văn T 03 lần, 04 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Lê Vũ T 03 lần, 03 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng.

Đến ngày 10/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã trả cho chị Lê Thị Thanh T 12.700.000 (mười hai triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam và 01 chiếc xe mô tô 2 bánh mang biển số 84H1-3896; trả cho Lê Văn K 01 điện thoại di động hiệu ZTE màu đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt, có gắn sim mang số 01.656.398.769 và tiền Việt Nam 440.000 (bốn trăm bốn chục nghìn) đồng.

Đối với Lê Văn K, Huỳnh Chí Q, Trần Thanh P, Nguyễn Duy L, Nguyễn Tấn P, Đặng Văn T, Sơn Ngọc Minh T và Lê Vũ T mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Tiểu Cần đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Thị Thanh T và Nguyễn Hải H không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức T, nên không có cơ sở để xử lý.

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tiểu Cần vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thật thà khai báo, tự thú, người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, bị cáo có ông nội, cậu ruột là liệt sỹ. Từ những cơ sở phân tích nêu trên vì đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vụ án như sau:

Áp dụng điểm b, o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p, o, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 10 đến 12 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong bao thư (ký hiệu 01) có trọng lượng còn lại sau giám định là 4,4604 gam.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong bao thư (ký hiệu 01) có trọng lượng còn lại sau giám định là 1,9467 gam.

- 01 (một) bốp da hai ngăn màu đỏ

- 01 (một) ống giấy loại hộp

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu tròn.

- 01 (một) bật lửa màu xanh.

- 01 (một) bình kim loại màu trắng, đầu bình bằng nhựa màu vàng

*Tịch thu sung công quỹ các vật chứng sau đây:

- Tiền Việt nam 400.000 đồng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng vàng, gắn sim số 01207639109.

Tiếp tục quản lý 01(một) điện thoại di động hiệu PHILIPS màu xanh đen, loại bàn phím, không có sim (máy cũ) để đảm bảo thi hành án.

*Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Đức T: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 194, các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm p, o, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 là phù hợp.

Tuy nhiên, Luật sư chưa thống nhất với phần luận tội của Viện kiểm sát các vấn đề như:

- Việc áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 là chưa phù hợp do khi giám định cơ quan điều tra không giám định về hàm lượng trong chất ma túy ở thể rắn thu được của bị cáo là không đúng theo tinh thần công văn số 2955/CSĐT(C44) ngày 29/8/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an.

- Bị cáo có nhân thân xấu.

- Việc bị cáo bị phạt hành chính ngày 12/12/2016 là do giúp Cơ quan điều tra.

- Đề nghị áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo dưới mức 07 năm tù cho bị cáo chịu mức hình phạt 05 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày có công trong việc báo tin cho Cơ quan công an trong quá trình điều tra bắt các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể Võ Minh Q, Tấn L, K ở An Cư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2017 bị cáo Nguyễn Đức T đang nằm trên văng ở phía sau quán cà phê M của ông Nguyễn Hải H sinh năm 1958 (là cha của bị cáo) tại khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh T, thì Lê Văn K sinh năm 1983 ngụ ấp Tân T, xã T, huyện T đến hỏi mua 01 tép ma túy hêrôin, bị cáo T liền lấy cái bóp da đựng ma túy từ trong túi quần ra bán cho K 01 tép ma túy hêrôin với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, K vừa trả tiền xong thì bị Công an huyện Tiều Càn bắt quả tang.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2017 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Văn K 02 lần, 02 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng; cho Huỳnh Chí Q 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép 100,000 đồng; cho Trần Thanh P 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Duy L 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Nguyễn Tấn P 02 lần, hai tép mỗi tép giá 300.000 đồng; bán cho Đặng Văn T 03 lần, 04 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng; bán cho Lê Vũ T 03 lần, 03 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng.

Bị cáo là đối tượng nghiện hút, đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện hút và bán nhiều lần, bị cáo bán hai chất ma túy gồm Methamphetamine và Hêrôin mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 điều này, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, o Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cho nên cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T ra trước Tòa về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, o Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, nhưng vì háms lợi và với ý thức coi thường pháp luật đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Hành vi hút, mua bán trái phép các chất ma túy của bị cáo không những đã gây thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, nhân cách cho bản thân của bị cáo, những người nghiện ma túy và cho cộng đồng xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tác hại của ma túy còn làm cho người bị nghiện bị rối loạn hành vi, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, mại dâm..., tệ hại hơn là gây lây nhiễm HIV, một căn bệnh thế kỷ dẫn đến chết người, mà cả thế giới đang nỗ lực ngăn ngừa nhưng vẫn chưa có vắc xin phòng chống hữu hiệu. Đặc biệt, hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần, nạn ma túy tuy mới phát sinh nhưng đã xảy ra ngày càng nhiều, với tính chất và mức độ ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành án xong tháng 7/2013 (đã được xóa án tích) và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt 750.000 đồng vào ngày 12/12/2016, vẫn chưa nộp phạt, những vẫn còn vi phạm.

Từ những cơ sở đó, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự thú, tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo có ông nội, cậu ruột là liệt sĩ, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p, o, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần trách nhiệm hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Đặng Văn T, Lê Văn K, Huỳnh Chí Q, Nguyễn Duy L, Trần Thanh P, Nguyễn Tấn P, Sơn Ngọc Minh T, Lê Vũ T mua ma túy để sử dụng đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong và không cấu thành tội phạm nên không xem xét. Qua vụ án này, Hội đồng xét xử cũng phê phán hành vi sử dụng ma túy của các đối tượng sử dụng ma túy cần phải biết rằng: Nghiện ma túy là tự hủy hoại cuộc đời mình, gây đau khổ cho người thân mà còn là gánh nặng cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị các đối tượng phải biết tự giác cai nghiện, sửa chữa bản thân mình để trở thành những công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Về xử lý vật chứng và về án phí: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét ý kiến bào chữa của luật sư về phải giám định hàm lượng mẫu gởi giám định là không đúng theo tinh thần công văn số 2101/C41-C44 ngày 3/7/2017 của Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.

Ngày 12/12/2016, bị cáo bị xử phạt hành chính 750.000 đồng chưa nộp phạt, nên bị cáo thuộc trường hợp có tiền sự là đúng.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án liên quan đến tàng trữ ma túy (được xóa án tích), có tiền sự về hút ma túy, lại phạm tội về tội danh có liên quan đến ma túy nên bị cáo là người có nhân thân xấu là phù hợp.

Tuy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, nhưng không xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là do tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Tiểu Cần ngày càng diễn biến phức tạp, cần phải xử nghiêm để răn đe bị cáo và giáo dục tại địa phương, nên các ý kiến bào chữa của Luật sư là không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p, o, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/7/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong bao thư (ký hiệu 01) có trọng lượng còn lại sau giám định là 4,4604 gam.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong bao thư (ký hiệu 01) có trọng lượng còn lại sau giám định là 1,9467 gam.

- 01 (một) bốp da hai ngăn màu đỏ

- 01 (một) ống giấy loại hộp

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt một đầu tròn.

- 01 (một) bật lửa màu xanh.

- 01 (một) bình kim loại màu trắng, đầu bình bằng nhựa màu vàng

*Tịch thu sung công quỹ các vật chứng sau đây:

- Tiền Việt nam 400.000 đồng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng vàng, gắn sim số 01207639109.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu PHILIPS màu xanh đen, loại bàn phím, không có sim (máy cũ) để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long